

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HSST

Ngày : 05/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Đức – Giáo viên hưu trí quận Tân Bình

Ông Vũ Trung Kiên – Hội viên Hội Luật gia quận Tân Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 và ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: VÕ MINH T1 ; sinh năm: 2002 tại Tp. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký thường trú: đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn T và bà: Trần Thị Thu H, vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020,

(có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Luật sư thuộc Chi nhánh 1- Văn phòng Luật sư Công Anh - Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi;

(có mặt)

- Bị hại: Nguyễn Bích N, sinh ngày: 22/01/2007; địa chỉ: đường T, Phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có đơn từ chối Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại).

- Người đại diện hợp pháp của Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1970, là cha ruột của cháu Nguyễn Bích N; địa chỉ: đường T, Phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có đơn từ chối luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/8/2020, ông Nguyễn Ngọc T2 nhìn thấy con gái Nguyễn Bích N, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2007 đang nhắn tin điện thoại, nên hỏi, N cho biết đang nhắn tin với bạn tên T1 có nickname trên Facebook là V T1. Trong lúc nói chuyện N cho biết đã cùng với T1 thực hiện hành vi quan hệ tình dục vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/7/2020 tại trước nhà địa chỉ đường T, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do tức giận, nên ông T2 đã lấy sim điện thoại N đang sử dụng bẻ gãy rồi vứt bỏ, đồng thời vứt mạnh làm cho chiếc điện thoại bị hư hỏng.

Căn cứ lời kể của N, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/8/2020, ông T2 đã đến Công an Phường M, quận T trình báo.

Quá trình làm việc, cháu Nguyễn Bích N khai: cả hai quen nhau thông qua mạng Facebook, chiều ngày 27/7/2020, T2 đến nhà của N tại địa chỉ đường T, Phường M, quận T chở N đi chơi đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì T2 chở N về, khi tới trước số nhà 8 đường T, Phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh thì dừng xe lại nói chuyện, sau đó cả 2 nằm xuống nền đất thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong thì T1 và N chia tay về nhà, đến ngày 28/7/2020, T1 đến gặp N và đưa cho N 01 viên thuốc nói là thuốc tránh thai và kêu N uống. N và T1 mới quan hệ tình dục lần đầu, việc T1 quan hệ tình dục với N là hoàn toàn do N tự nguyện, trước khi quan hệ tình dục với N, T1 không đe dọa, ép buộc gì N.

Kết Luận giám định pháp y về tình dục số 146/TD.20 ngày 03/9/2020 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Màng trinh dẫn rộng, rách cũ tại vị trí 3 giờ, không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và vùng hậu môn. Hiện diện AND người Nam trong dịch phết âm đạo nhưng không đủ so sánh với AND của đối tượng”.

Quá trình điều tra, Võ Minh T1 khai nhận: T1 và Nguyễn Bích N quen biết nhau được khoảng 03 tháng thông qua mạng Facebook. Trong thời gian quen biết T1 và N thường xuyên liên lạc với nhau thông qua điện thoại, cả hai cũng đã nhiều lần đi chơi cùng nhau. Chiều ngày 27/7/2020, T1 đến nhà chở N đi chơi, tới cùng ngày khi đưa N về đến hẻm gần nhà thì dừng xe lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện T1 đề cập đến việc quan hệ tình dục thì được N đồng ý, thấy hẻm vắng người nên cả hai nằm xuống nền đất trước một ngôi nhà và thực hiện việc quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong thì T1 chở N về nhà của N rồi điều khiển xe gắn máy về nhà mình. Sau khi về nhà T1 truy cập mạng tìm hiểu, biết có loại thuốc tránh thai khẩn cấp hiệu Postinor nên ngày hôm sau T1 đến tiệm thuốc tây mua rồi chiều ngày 28/7/2020 mang đến cho N uống để ngừa thai. T1 xác định mới quan hệ tình dục với N 01 lần vào ngày 27/7/2020, trước khi quan hệ tình dục T1 không đe dọa, ép buộc gì N mà do N hoàn toàn tự nguyện. Sau khi biết tin cha N trình báo sự việc với công an, T1 sợ nên đã bán chiếc điện thoại dùng nhắn tin và liên lạc với N cũng như bán luôn

chiếc xe gắn máy hay chở N đi chơi cho một người đàn ông không xác định được lai lịch.

Tại cơ quan điều tra Võ Minh T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng:

- Chiếc điện thoại N sử dụng liên lạc với T1, N khai là của cha ruột là ông Nguyễn Ngọc T2 cho mượn, khi phát hiện N nhắn tin, ông T2 tức giận lấy nên đã sim trong điện thoại bẻ gãy sim rồi vứt bỏ đồng thời vứt mạnh làm chiếc điện thoại hư hỏng nên không có cơ sở kiểm tra thông tin (không thu hồi được sim điện thoại).

- Đối với chiếc điện thoại T1 sử dụng liên lạc với em N, T1 khai đã xóa các thông tin liên lạc với N trước đó và đã bán cho 01 người đàn ông (không xác định lai lịch) nên không có cơ sở thu hồi làm rõ.

- Đối với xe gắn máy T1 điều khiển chở em N, T1 khai mua lại của 01 người (không xác định lai lịch), khi mua không làm thủ tục sang tên, chỉ đưa giấy chứng nhận đăng kí xe, T1 nhớ loại xe Honda Wave nhưng không nhớ biển số. Sau khi nghe tin bị tố cáo, T1 sợ nên đã lên mạng rao bán sau đó đã bán xe cho 01 người đàn ông (không xác định lai lịch), không làm thủ tục mua bán.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Bị hại Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Ngọc T2 (cha ruột của cháu N là người đại diện theo pháp luật) yêu cầu xử lí Võ Minh T1 theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bồi thường về dân sự (bút lục số 121).

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-TB ngày 01 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Võ Minh T1 về tội “giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo thì bị cáo là người trên 18 tuổi có hành vi quan hệ tình dục với bị hại Nguyễn Bích N sinh ngày 21 tháng 01 năm 2007, hành vi này của bị cáo Võ Minh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng do đó cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy trong quá trình điều tra bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố bị cáo; Thống nhất với việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo. Tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc điều tra vụ án; hoàn cảnh gia đình bị cáo thật sự khó khăn, cha bị cáo bị bệnh không còn khả năng lao động; bị cáo được xem là lao động chính trong nhà, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Từ các căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được trở về với gia đình, tiếp tục phụ giúp gia đình.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bào chữa của Luật sư, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

Viện kiểm sát không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc ý kiến bào chữa của Luật sư để áp dụng khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Võ Minh T1 về hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi quy định tại khoản 1 Điều Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên

tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Bích N sinh ngày 22/01/2007 vào ngày 27/7/2020 của bị cáo Võ Minh T1 là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị cáo phạm tội do cố ý, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, không thuộc các trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao nên việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 145 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trình bày, bào chữa của Luật sư: nhận thấy trong phần bào chữa ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã được Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thì Luật sư đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy đề nghị của luật sư là thiếu căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với các nội dung bào chữa, trình bày khác như đã nêu trên, Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét khi nghị án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo T1 nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng: không thu hồi được nên không xem xét như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Võ Minh T1 phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: VÕ MINH T1 02 (hai) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án 05/4/2021.

Giao bị cáo Võ Minh T1 cho Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự).

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Về án phí: Bị cáo Võ Minh T1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[3] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người đại diện hợp pháp của

bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trí